

Hội nhập kinh tế và tài nguyên địa chính trị của Việt Nam

TS. TRƯƠNG QUANG THÔNG

Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, VN luôn luôn là một bài toán trên con đường tiến về phía Nam của nước láng giềng lớn nhất này. Bên cạnh đó, trong số các nước Đông Nam Á, VN lại là nước duy nhất có nhiều kinh nghiệm lịch sử với Trung Quốc. Đó là lý do mà, theo đánh giá, cả Mỹ, Nhật và Ấn Độ đều mong muốn VN giữ một vai trò tích cực đối với an ninh Biển Đông và các vấn đề trong khuôn khổ hợp tác, liên minh với họ luôn là một mong muốn, đặc biệt trong các viễn cảnh, tình huống đối đầu căng thẳng tại khu vực.

Dẫn nhập

VN là một đất nước của biển cả. Nhưng chúng ta chưa phải là một cường quốc biển. Duyệt lại tiến trình lịch sử VN hàng trăm năm trước, một vấn đề mà chúng ta không thể phủ nhận là, mỗi bước đường Nam tiến mở rộng bờ cõi của cha ông chúng ta đều gắn với tiến trình hội nhập của VN, của kinh tế VN với thế giới bên ngoài. Trước thời Trịnh-Nguyễn phân tranh, VN vẫn còn khá khép kín, với vùng châu thổ sông Hồng nhỏ bé bên cạnh một đế chế Trung Quốc quá lớn lao. *"Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân"*, câu sấm truyền nổi tiếng đã làm thay đổi một cách ngoạn mục thân phận của đất nước chúng ta, bắt đầu với cuộc di dân vĩ đại của Nguyễn Hoàng, của dân tộc Việt hướng về phương Nam. Miền Trung đã được khai phá, dải đất này tuy chật hẹp nhưng đã gắn dân tộc Việt với thế giới bên ngoài nhiều hơn, bởi lẽ, so với miền Bắc, miền Trung nằm gần các thủy lộ quốc tế hơn. Đà Nẵng, Hội An của một thời đã là những minh chứng. Tiếp sau đó là Gia Định, Sài Gòn - Hòn

ngọc Viễn Đông và xa hơn cũng là tận cùng là Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên. VN đã ngày càng tiếp cận và gắn bó nhiều hơn với những dòng chảy thương mại và tư bản quốc tế, với những thủy lộ quan trọng bậc nhất thế giới, với một trong những khu vực kinh tế thịnh vượng nhất của châu Á cho đến ngày nay.

Bài viết này chủ ý bàn về vị thế địa chính trị của VN, với tư cách là một tài nguyên, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế của VN hiện nay.

Về địa chính trị

Địa chính trị là môn khoa học nghiên cứu chính trị trong không gian và thời gian. Nó trả lời cho hai câu hỏi cơ bản sau đây: (i) Thế nào là quyền lực của một quốc gia? (ii) Quyền lực được định vị ở đâu và như thế nào? Như thế, địa chính trị không những nghiên cứu việc cai trị con người mà còn kiểm soát nơi mà con người sinh sống nữa. Địa lý không phải là một yếu tố chủ yếu qui định sức mạnh của một quốc gia, nhưng nói một cách tổng quát, ta phải công

nhận rằng nó cũng là một hợp phần quan trọng.

Khái niệm địa chính trị thường đưa chúng ta trở về chủ nghĩa bành trướng Đức Quốc xã thời Chiến tranh thế giới lần II, hay lâu hơn nữa, là các thực hành của các nhà nước cội lục địa mà Napoléon đã gọi là chính trị của địa lý (politique de la géographie). Chính trị không thể tách rời vị thế, hình dáng, qui mô mảnh đất nơi con người sinh sống, nơi mà, với những điều kiện nhất định, các tranh chấp, đối kháng sẽ xuất hiện. Lược qua lịch sử thế giới, chúng ta nhận thấy rằng trong mọi thời kỳ, thế giới luôn có những đối kháng giữa dân định cư và du mục, giữa nông dân và thị dân, giữa nhà sản xuất và nhà buôn, giữa bộ binh và thủy quân... Đặc biệt ngày nay, yếu tố tôn giáo lại được bổ sung thêm vào các đối kháng truyền thống.

Những gì mà tư tưởng địa chính trị Đức Quốc xã để lại sau cuộc Chiến tranh thế giới lần II và sau đó là thế quân binh lực lượng trong cuộc Chiến tranh lạnh đã làm cho môn địa chính trị trở nên không hợp thời, thậm chí bị lên án trong một thời kỳ dài lâu. Nhưng ngày nay, địa chính trị đã được bàn luận nhiều hơn. Những lý do khiến cho địa chính trị trở lại các diễn đàn chính trị quốc tế có thể kể như sau:

- Với nhận thức rằng thế giới mà chúng ta đang sống là hữu hạn, do đó, một số vấn đề phải được cùng chung giải quyết như phát triển, môi trường, tài nguyên, năng lượng...

- Với việc hầu hết đất đai trên thế giới đã được chiếm giữ bởi con người, thì liệu quyền lực còn có thể được nhận dạng thông qua việc chiếm hữu đất đai?

- Ngày nay biên giới giữa các quốc gia đã mang tính thẩm thấu, tạo dễ dàng cho các chu chuyển hàng hóa và tiền tệ, những cơ sở cho quyền lực địa chính trị cũ đã trở nên như thế nào?

VN trên bàn cờ địa chính trị khu vực

Nhìn vào bản đồ Đông Á, các nhà phân tích chiến lược có thể dễ dàng nhận diện ra vị trí vô cùng quan trọng của VN: VN hiện đang nằm trong vùng địa lý

chiến lược hết sức quan trọng của các lợi ích Trung Quốc, Nhật, Mỹ (và gần đây là Ấn Độ). Xét trong quá khứ, dải đất VN có tầm quan trọng chiến lược đối với Trung Quốc vì Trung Quốc muốn hướng về phương nam xa hơn phải qua cửa ngõ VN. Nhưng cục diện ngày nay đã khác, tuy rằng Trung Quốc đã ít nhiều tăng cường vị thế của mình tại khu vực Biển Đông bằng việc chiếm Hoàng Sa năm 1974, là sau đó là một bộ phận của quần đảo Trường Sa. Trung Quốc thực sự đã nghĩ nhiều hơn về một lối thoát hướng tây thông qua việc duy trì căn cứ quân sự tại Myanmar, kế hoạch xây dựng đường ống dẫn dầu nổi Vân Nam với Sittwe, cảng nước sâu của Myanmar tại Vịnh Bengal. Mặt khác, Trung Quốc cũng đã

khẩu đầu thô của Trung Quốc phải đi qua eo biển Malacca, vùng biển nổi tiếng với nạn hải tặc và đặc biệt hơn nữa, an ninh dầu hỏa của Trung Quốc sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng trong trường hợp xảy ra các tranh chấp, khủng hoảng khu vực. Malacca hiện vẫn còn quá xa tầm can thiệp của Hải quân Trung Quốc, đến nỗi, Hồ Cẩm Đào đã gọi đó là “thế song đề Malacca”.

Như vậy chúng ta có thể đã hình dung ra nước cờ của Trung Quốc: Cố gắng kiểm soát Biển Đông, liên minh đối tác với Myanmar và Indonesia để tạo thủy lộ an toàn sang Ấn Độ Dương và đồng thời để tạo thế gọng kìm đối với các nước Đông Nam Á (xem Hình 1).

Ngoài Myanmar và Indonesia, gần

khí thắng cử năm 2001, đã chọn một trong những quốc gia đầu tiên để công du là Trung Quốc thay vì Mỹ. Chẳng có gì lạ cả. Mỹ thì lỡ bước còn Trung Quốc thì nhanh chân hơn trong việc trợ giúp đàn em. Quyền lực mềm (soft power) của Trung Quốc đã khiến đàn em cảm động và trên thực tế, Trung Quốc và Thái Lan đã đi đến một thỏa thuận đối tác chiến lược. Nhiều lĩnh vực cùng được cả hai bên quan tâm như quân sự, kinh tế, văn hóa trong đó, không thể không nhắc đến dự án cầu nối nhiên liệu trên đất liền (energy land bridge) gần vùng biển Andaman với Vịnh Thái Lan, để phục vụ việc vận chuyển dầu sang Trung Quốc nhằm phá “thế song đề Malacca”.

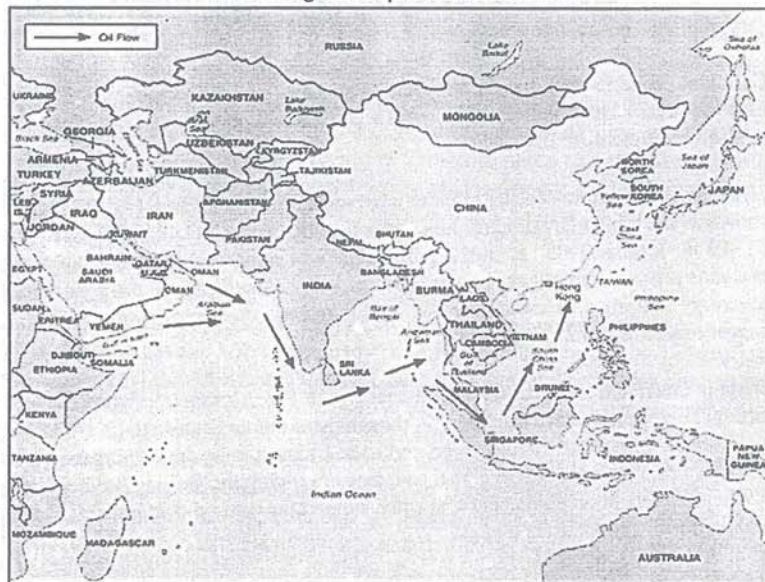
Malaysia, với 25% dân số là người Hoa có quan hệ kinh tế và gia đình rất gần bó với Trung Quốc. Quan hệ Trung Quốc – Malaysia tuy chưa khăng khít bằng quan hệ Trung Quốc – Thái Lan nhưng đã được cải thiện rất nhiều trong thời gian gần đây thông qua các cuộc viếng thăm chính thức lẫn nhau. Quan hệ mật dịch giữa hai nước đã có những bước phát triển nhanh chóng: Năm 2003, Malaysia đã trở thành bạn hàng quan trọng nhất trong số các nước Asian của Trung Quốc, vượt qua cả Singapore. Về đầu tư FDI, năm 2002, Malaysia đã vươn lên đứng hàng thứ 16 tại Trung Quốc.

Trung Quốc cũng cố gắng gia tăng quyền lực mềm của họ tại các quốc gia Đông Nam Á khác. Năm 2003, viện trợ của Trung Quốc đối với Philippines là gấp bốn lần so với viện trợ của Mỹ. Còn đối với Lào, con số đó là ba.

Trung Quốc được giới bình luận thời sự chính trị xem như là một đại cường quốc đang lên và sự nổi lên của Trung Quốc được Mỹ xem như là mối đe dọa lớn lao đối với lợi ích và chiến lược toàn cầu của họ. Nhật và Ấn Độ, dù chưa có tham vọng toàn cầu, nhưng vẫn muốn thể hiện quyền lực nhất định ở khu vực châu Á. Họ không thể làm ngơ trước cái gọi là tham vọng chiến lược châu Á của Trung Quốc.

Nhật dù muốn hay không đã phải chấp nhận liên minh chiến lược với Mỹ,

Hình 1: Thủy lộ chiến lược vận chuyển dầu hỏa của Trung Quốc qua eo biển Malacca



Note: In 2004, over 80 percent of Chinese crude oil imports transited the Straits of Malacca, with less than 2 percent transiting the Straits of Lombok.

thiết lập quan hệ “đối tác chiến lược” với Indonesia vào tháng 4.2005. Tại sao lại Indonesia? Đó là quốc gia lớn nhất khu vực Đông Nam Á cả về diện tích đất đai và dân số, và quan trọng hơn: quốc gia này sẽ cung cấp thủy lộ nối Biển Đông và Ấn Độ Dương cho Trung Quốc. Kinh tế Trung Quốc đang tăng trưởng nhanh, do đó, Trung Quốc rất quan tâm đến vấn đề an ninh đối với các thủy lộ giao thương chính của họ. Hơn 80% nhập

đây chúng ta cũng nhận thấy là Trung Quốc đang đẩy mạnh các liên minh chiến lược khác với Thái Lan và Malaysia.

Thái Lan đã phải ngậm ngùi trong thế lờ nhịp can thiệp của người Mỹ đối với cơn khủng hoảng tài chính 1997, dù trước đó, quan hệ song phương Mỹ-Thái đã có ít nhiều mặn nồng. Nỗi buồn 1997 của Thái Lan đối với người Mỹ đã khiến cựu Thủ tướng Thaksin Shinawatra, sau

chấp nhận nương nhờ vào quyền lực của Mỹ trong thế đối trọng với Trung Quốc. Biển Đông có tầm quan trọng lợi ích sống còn của cả Trung Quốc và Nhật: 90% nguồn cung cấp dầu mỏ cho Nhật và 80% cho Trung Quốc, chưa kể đến việc đa số hàng hóa trao đổi giữa hai quốc gia này và các quốc gia Trung Đông, châu Âu được vận chuyển thông qua vùng biển này. Mặc dù biển Đông chưa mang lại lợi ích trực tiếp cho người Mỹ, nhưng biển Đông vẫn có ý nghĩa chiến lược đối với họ. Biển Đông và Đông Nam Á là cầu cánh cho kinh tế Nhật và do đó, gián tiếp là quyền lợi của Mỹ trong việc sử dụng Nhật là thế quân bình với Trung Quốc. Tư tưởng đó đã được các chiến lược gia Mỹ nghĩ đến từ trước năm 1945. Đối với người Mỹ, kinh tế Nhật do đó có ý nghĩa chính trị đặc biệt. Kiểm soát Biển Đông tức là kiểm soát những thủy lộ quan trọng nhất nối liền Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương và cũng là con đường sống còn của nền kinh tế Đông Á mà đầu tàu liên minh với Mỹ chính là Nhật.

Ấn Độ tuy cố gắng tìm kiếm một phương cách tự do hơn, nhưng về cơ bản, vẫn liên minh với Mỹ. Vấn đề bành trướng ảnh hưởng của Trung Quốc sang Myanmar và Vịnh Bengal chắc chắn đã trở thành một mối lo ngại đối với quyền lợi Ấn Độ tại khu vực.

Do đó, vấn đề hợp tác hay tranh chấp khu vực giữa các thế lực lớn được các nhà bình luận chiến lược nhận định sẽ diễn ra giữa một bên là Trung Quốc và bên kia là Mỹ, Nhật và Ấn Độ. Những sự hợp tác liên minh, một bên là Trung Quốc và bên kia là Mỹ đã làm cho biển Đông và khu vực Đông Nam Á trở thành một khu vực tiềm ẩn những đối đầu quan trọng trên sân khấu chính trị quốc tế.

Hội nhập quốc tế và tài nguyên địa chính trị của VN

Vị thế địa chính trị của VN

Toàn cầu hoá đang làm nóng lên bầu không khí cạnh tranh quốc tế giữa các quốc gia và giữa các doanh nghiệp, đôi khi gây tổn thất lớn về tài chính-

tiền tệ mà hậu quả tiếp theo có thể là những biến động về chính trị xã hội không thể lường trước được. Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế thực ra là hai mặt của một vấn đề: tham gia toàn cầu hóa và tiến hành hội nhập kinh tế quốc tế là một tiến trình thống nhất, bao gồm việc thiết lập các quan hệ đa phương và song phương. Phân cực đang đe dọa nhưng hội nhập lại đang là một xu hướng phổ biến trên thế giới hiện nay. Chúng ta thử xét các quan hệ đó của VN hiện nay như thế nào?

Về phương diện địa chính trị, VN đang ở vào một vị thế vô cùng thuận lợi. Thế lực thị trường đang bộc lộ rất mạnh tại khu vực Biển Đông và Đông Nam Á đòi hỏi một sự thông suốt tốt nhất có thể có của các chu chuyển tư bản và hàng hóa của các lợi ích khác nhau, có quan hệ tương hỗ và cũng không loại trừ những quan hệ có tính chất đối kháng lẫn nhau. VN hiện đang nắm giữ hơn phân nửa số đảo thuộc Trường Sa và có bờ biển dài và gần các thủy lộ ngang qua Biển Đông nhất, do đó, về mặt địa lý, VN có thuận lợi nhất trong việc kiểm soát Biển Đông. Đó chính là nguồn tài nguyên địa chính trị vô giá của VN hiện nay.

Xét về tổng thể, sự di lên của Trung Quốc càng nói lên tầm quan trọng của Biển Đông, Đông Nam Á và VN trên bàn cờ chính trị quốc tế. VN trên thực tế đã và đang tiếp tục trở thành một đối tác chiến lược của Nhật. Còn đối với người Mỹ, VN đã là một chương của lịch sử và đang là một nhân tố có tính tích cực cho quyền lợi của cả hai bên. Tranh chấp về Hoàng Sa và Trường Sa có thể là một vấn đề tế nhị trong các viễn cảnh thỏa ước chiến lược song phương giữa VN và Trung Quốc. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, VN luôn luôn là một bài toán trên con đường tiến về phía Nam của nước láng giềng lớn nhất này. Bên cạnh đó, trong số các nước Đông Nam Á, VN lại là nước duy nhất có nhiều kinh nghiệm lịch sử với Trung Quốc. Đó là lý do mà, theo đánh giá, cả Mỹ, Nhật và Ấn Độ đều mong muốn VN giữ một vai trò tích cực đối với an ninh Biển Đông và

các vấn đề trong khuôn khổ hợp tác, liên minh với họ luôn là một mong muốn, đặc biệt trong các viễn cảnh, tình huống đối đầu căng thẳng tại khu vực.

Khai thác tài nguyên địa chính trị và vấn đề hợp tác khu vực

Hai khả năng khai thác tài nguyên địa chính trị của VN có thể được xem xét: đó là vai trò của ngõ ra hướng Biển Đông và vai trò đầu cầu kết nối các quan hệ giao thương khu vực.

• Vai trò của ngõ:

Trước hết, cần phải hiểu rằng vai trò của ngõ chỉ được phát huy nếu kinh tế vùng đất liền phía trong phát triển.

Vùng biển Bắc Bộ, với mức phát triển kinh tế chưa mấy khởi sắc của vùng đất liền phía trong (đồng bằng Sông Hồng và khu Đông-Tây Bắc Bộ), và do bị lấn át bởi sự phát triển kinh tế vượt bậc của đảo Hải Nam (Trung Quốc) trong thời gian gần đây, khó mà đảm đương vai trò của ngõ hướng ra các luồng thủy lộ Biển Đông.

Vùng biển miền Trung khá dài và sát các thủy lộ Biển Đông, với nhiều cảng nước sâu có thể được xem là cửa ngõ tốt. Thế nhưng, vùng đất liền phía trong, bao gồm một phần lãnh thổ VN, Lào và Đông Bắc Campuchia vẫn chưa phát triển mấy. Việc đầu tư dàn trải các cảng nước sâu từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng để hướng đến thị trường Lào quá bé nhỏ đã khiến cho vai trò của ngõ của khu vực miền Trung càng trở nên manh mún. Ngoài các cảng biển, các dự án lớn lao khác tại khu vực miền Trung, mà đặc biệt là trong ngành lọc dầu, mà theo tham vọng của các nhà lãnh đạo VN, sẽ có tác động thúc đẩy sự phát triển kinh tế khu vực này, vẫn còn khá lâu trong giai đoạn triển khai ban đầu.

Miền Nam, với Sài Gòn và vùng Bà Rịa - Vũng Tàu, nơi kinh tế phát triển vượt bậc, thị trường lớn, sức mua cao và cả một vùng đất liền phía trong rộng lớn, nhiều tiềm năng phát triển, có thể được xem là lý tưởng hơn cả trong vai trò của ngõ. Thế nhưng, vai trò của ngõ phải gắn chặt với vai trò kho hàng (entrepot). Điều này tỏ ra không mấy hiện thực với

chúng ta, vì vẫn còn khá lâu, do trình độ công nghệ hạn chế, chúng ta mới có thể đạt được vị thế hiện nay của Hồng Kông và Singapore. Sự thất bại của hàng loạt cảng biển khu vực phía Nam trong thời gian qua là một minh chứng.

• Vai trò cầu nối và viễn cảnh hợp tác:

Vai trò cầu nối đòi hỏi chúng ta phải ra sức lôi kéo các luồng giao thương, đầu tư có liên quan đến các thủy lộ vận chuyển xuyên Đông Á vào trong lãnh thổ chúng ta. Và có thể nói, vai trò này có tính hiện thực và khả thi cao hơn vai trò của ngõ, ít ra là trong ngắn hạn. Cầu nối chủ động "kéo" các luồng giao thương, đầu tư vào cửa ngõ thì thụ động "chờ" chúng đến. Vai trò cầu nối còn có khả năng khắc phục phần nào tính cục bộ, hạn chế của vai trò của ngõ thông qua việc tăng cường các cơ hội hợp tác, thiết lập các liên minh bền vững và có tính chiến lược với các quốc gia có quyền lợi liên quan tại khu vực.

Vai trò cầu nối và viễn cảnh hợp tác trong bối cảnh hội nhập kinh tế đưa chúng ta trở lại với những phân tích chiến lược ở phần trên về các mối quan hệ hợp tác đa phương và song phương mà chúng ta đã đặt những nền tảng khá vững chắc trong thời gian qua, đó chính là hai quốc gia Nhật và Singapore.

Viễn cảnh rất gần từ hiện thực là trở thành một đối tác chiến lược với Nhật và quan hệ ngày càng bền vững với Singapore càng làm cho vai trò cầu nối của tài nguyên địa chính trị VN trở nên đáng quan tâm và có tính khả thi cao. Tư bản và công nghệ của Nhật sẽ là một trong những nhân tố chủ lực không những để phát triển mối quan hệ kinh tế VN - Nhật, mà còn là cầu nối phát triển và củng cố các mối quan hệ giao thương xuyên Đông Á vì quyền lợi cho cả hai bên, và đó cũng là mục tiêu chiến lược dài hạn mà người Nhật quan tâm. Tuyên bố chung tại cuộc họp cấp cao lần thứ tư giữa thủ tướng ba nước VN, Lào và Campuchia hồi đầu tháng 12 tại Đà Lạt đã "hoan nghênh và đánh giá cao vai trò của Nhật cho khu vực tam giác phát triển ... vì lợi ích của bốn nước, vì

hoà bình và ổn định, thịnh vượng của cả khu vực". Như vậy, không chỉ xét riêng mối quan hệ VN - Nhật, các cam kết của Nhật về xúc tiến đầu tư của Nhật đối với tam giác VN - Lào - Campuchia sẽ là động lực phát triển cho vùng đất liền phía trong hành lang kinh tế Đông-Tây, như vậy vai trò cầu nối của VN đối với vùng đất liền phía trong có khả năng biến chuyển thành vai trò của ngõ cho vùng đất liền phía trong đó, bao gồm thị trường Lào và vùng Đông Bắc Campuchia.

Còn đối với Singapore, chúng ta có thể nghĩ đến vấn đề bổ sung khả năng tiềm lực cho cả đôi bên. Thành công lớn lao của các khu công nghiệp VN - Singapore, cũng như của các lĩnh vực khác của các nhà đầu tư FDI Singapore tại VN đã đưa đến ý tưởng là, thay vì là một cửa ngõ hướng về Đông Nam Á, Đông Á trong thế cạnh tranh "bất khả thi" với cảng Singapore (và xa hơn là Hồng Kông), tại sao chúng ta không nghĩ đến hướng hợp tác hiện thực hơn là trở thành một "vùng đất liền phía trong" của "cửa ngõ" Singapore. Một khi kinh tế "vùng đất liền phía trong" phát triển, thì hiển nhiên chúng ta đã tự tạo ngày càng nhiều cơ hội hơn trong việc chủ động lôi kéo thương mại, đầu tư vào VN, để dần dần tiến đến thực hiện song song cả hai vai trò vừa là cửa ngõ, vừa là cầu

nối đối với Đông Dương và cả một khu vực rộng hơn.

Đất đai, lãnh hải có thể không thay đổi. Nhưng thời gian lại cuốn cuộn trôi. Hội nhập kinh tế quốc tế có thể đem đến những cơ may, nhưng một khi cơ may không được nắm lấy, nó có thể trở nên những đe dọa ảnh hưởng đến sự hưng suy của cả một dân tộc. Đó chính là ý niệm thời gian của địa chính trị, bên cạnh các phân tích chủ yếu nghiêng về không gian của phần trên. Đường nhiên, nhiều mối quan hệ khác có liên quan đến tài nguyên địa chính trị của VN cũng cần phải được phân tích, nhưng do phạm vi và thời gian có hạn, chúng tôi rất mong có cơ hội hầu có thể bàn bạc thấu đáo hơn

Tham khảo chính

1. Cao Huy Thuân, *Vạn đại dung thân*, Kỷ yếu Hội thảo hệ Đà Nẵng, 2005
2. Cục đầu tư nước ngoài, Bộ kế hoạch và đầu tư, Báo cáo FDI 1988-2005.
3. Joshua Kurlantzick, *China's Charm: Implications of Chinese soft power*. Carnegie Endowment.
4. Leslie Lipson, *Văn minh dân chủ, bản dịch của Vũ Trọng Cảnh*, Hiện đại thư xã. 1973.
5. Med Intelligence, *Introduction à la géopolitique*. Le journal de l'année 2002.
6. Ngô Vĩnh Long, *Đông Nam Á trong liên hệ với Mỹ, Nhật, Trung Quốc và ảnh hưởng của nó với VN*. Kỷ yếu Hội thảo hệ Đà Nẵng, 2005
7. Nguyễn Mạnh Hùng, *Bang giao quốc tế*, Hội nghiên cứu hành chính xuất bản. 1971
8. Office of the Secretary of Defence, *The Military Power of the People's Republic of China 2005 - Annual Report to Congress*.
9. Thomas J. Mc Cormick, *Nước Mỹ nửa thế kỷ*. Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ trong và sau Chiến tranh lạnh. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2004.
10. Vuving, Alexander. *Vietnam's geopolitique resources*. *The Saigon Times Weekly*, 15.10.2005.



Tranh Vinh Bô Cạp (Nha Trang)